

Số: 287/QĐ - CTĐQB

Quảng Bình, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ
tỉnh Quảng Bình**

BAN THƯỜNG VỤ HỘI CHỮ THẬP ĐỎ TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BNV ngày 06/5/2021 của Bộ Nội vụ hợp nhất Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 và Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-TUHCĐ ngày 21/02/2023 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam Quyết định Ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Hướng dẫn số 92/HD-TUHCĐ của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam Hướng dẫn đánh thi đua công tác Hội và Phong trào Chữ thập đỏ cấp tỉnh;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và làm việc cơ quan Hội Chữ thập đỏ tỉnh;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Chữ thập đỏ tỉnh Quảng Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định, Hướng dẫn Thi đua - Khen thưởng trước đây của Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Chữ thập đỏ tỉnh, các Ban, Văn phòng Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ các huyện/thị xã/thành phố và các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực, các Ban, VP tỉnh Hội;
- Lưu VT, VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ

CHỦ TỊCH

Phan Văn Cầu

HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM
BTV TỈNH HỘI QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUY CHẾ

Thi đua - Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Quảng Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28.7/QĐ-CTĐQB, ngày 18/09/2023
của Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ tỉnh Quảng Bình)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Hội; tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; trao tặng, thu hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; sử dụng, bảo quản hiện vật khen thưởng; tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng.

2. Quy chế này áp dụng đối với tổ chức của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Quảng Bình, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng của Hội

1. Kịp thời, chính xác, công khai, công bằng.

2. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đủ điều kiện đề nghị xét khen thưởng ở nhiều cấp Hội khác nhau trong cùng một thời điểm thì chỉ được xét khen thưởng ở cấp Hội cao nhất.

3. Các hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng. Riêng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nhân đạo", Phần thưởng cao quý nhất của Ban Chấp hành Trung ương Hội chỉ được tặng duy nhất một lần cho cá nhân.

Điều 3. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Hội:

1. Danh hiệu thi đua dành cho tập thể:

- a) Cờ của Ban Chấp hành Trung ương Hội.
- b) Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ.

2. Danh hiệu thi đua dành cho cá nhân:

- a) Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc.
- b) Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu.
- c) Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu.
- d) "Người tốt, việc thiện" tiêu biểu.
- đ) "Sao Nhân ái" tiêu biểu.

3. Hình thức khen thưởng dành cho tập thể:

- a) Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội.
- b) Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Chữ thập đỏ huyện/thị xã/thành phố và tương đương.

4. Hình thức khen thưởng dành cho cá nhân:

- a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”.
- b) Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội.
- c) Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Chữ thập đỏ huyện/thị xã/thành phố và tương đương.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

1. Ban Thường vụ Trung ương Hội quyết định các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; xét tặng Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ”, danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc”, “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc”, “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc”, Danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu toàn quốc, Danh hiệu “Sao Nhân ái” tiêu biểu toàn quốc, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”, Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

2. Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ tỉnh xét tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ tỉnh, danh hiệu: “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc”, “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu”, “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” và Danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp tỉnh.

3. Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp huyện/thị xã/thành phố và tương đương xét tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Hội cấp huyện/thị xã/thành phố và tương đương: “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu”, “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” và Danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp huyện.

Chương II

TIÊU CHUẨN, QUY TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. *Cờ thi đua của Ban Chấp hành Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam* được xét tặng hằng năm và xét tặng vào dịp tổng kết phong trào thi đua theo chuyên đề do Trung ương Hội phát động hoặc vào dịp Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam cho cấp Hội đạt tiêu chuẩn sau:

a) Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh: Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu và nhiệm vụ trong năm, là đơn vị xuất sắc tiêu biểu, dẫn đầu công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ trong Cụm hoặc Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua do Trung ương Hội phát động theo chuyên đề vào dịp tổng kết phong trào 03 năm hoặc 05 năm. Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

b) Hội Chữ thập đỏ cấp huyện/thị xã/thành phố: Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu và nhiệm vụ trong năm, là đơn vị xuất sắc tiêu biểu, dẫn đầu công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ cấp tỉnh. Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. *Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”*: là phần thưởng cao quý nhất của Ban Chấp hành Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; được xét tặng cho cá nhân có đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp nhân đạo và công tác chữ thập đỏ, góp phần xây dựng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam vững mạnh, gồm:

Ue

a) Đối với hội viên, tình nguyện viên, thanh niên Chữ thập đỏ và cán bộ Hội kiêm nhiệm (cán bộ chi hội, tổ hội): có ít nhất 10 năm tham gia hoạt động Hội.

b) Đối với cán bộ Hội chuyên trách và ủy viên Ban Chấp hành Hội từ cấp cơ sở đến Trung ương Hội: có tổng cộng ít nhất 10 năm là cán bộ Hội chuyên trách. Trường hợp ít nhất 7 năm với cán bộ đến thời điểm nghỉ chế độ hưu trí hoặc ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ đối với ủy viên Ban Chấp hành nghỉ công tác, không tiếp tục tham gia Ban Chấp hành.

c) Đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, các cá nhân là người Việt Nam và cá nhân thuộc các tổ chức quốc tế, các tổ chức trong Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, có đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp nhân đạo của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, trường hợp cụ thể do Thường trực Trung ương Hội quyết định.

d) Cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn nhưng đã chết hoặc bị chết trong khi đang làm nhiệm vụ của Hội được truy tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”.

3. Danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc” và “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh”:

a) Danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc” là phần thưởng cao quý; được xét tặng cán bộ Hội xuất sắc 5 năm một lần vào năm chẵn kỷ niệm Ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; đạt một trong các tiêu chuẩn: là cán bộ chuyên trách Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” 5 năm liên tục và đạt danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh”; hoặc cán bộ Hội Chữ thập đỏ cấp xã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ các cấp hoặc Ủy ban nhân dân các cấp 5 năm liên tục và đạt danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh”.

b) Danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh” được xét tặng cán bộ Hội xuất sắc 5 năm một lần vào năm chẵn kỷ niệm Ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; đạt một trong các tiêu chuẩn: là cán bộ chuyên trách Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” 5 năm liên tục; hoặc cán bộ Hội Chữ thập đỏ cấp huyện/thị xã/thành phố và tương đương, cấp xã, phường, thị trấn được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ các cấp hoặc Ủy ban nhân dân các cấp 5 năm liên tục và đạt danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc cấp huyện/thị xã/thành phố”;

c) Thường trực Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam hướng dẫn quy trình bình xét, việc tôn vinh cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc.

d) Thường trực Hội Chữ thập đỏ tỉnh hướng dẫn quy trình bình xét, việc tôn vinh cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh.

4. Danh hiệu “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu”:

a) Danh hiệu “Hội viên chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc” được xét tặng hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ 5 năm một lần vào dịp Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam khi đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 10 năm là hội viên của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, đã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ các cấp hoặc các cơ quan, tổ chức 3 năm liên tục trong 5 năm gần thời điểm xét tặng.

— 16

b) Danh hiệu “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố và tương đương được xét tặng hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ 5 năm hai lần khi đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 05 năm là hội viên của Hội; được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội hoặc cơ quan, tổ chức về thành tích hoạt động thiện nguyện đối với “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp huyện/thị xã/thành phố và 2 năm liên tục đối với “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp tỉnh trong 3 năm gần thời điểm xét tặng. Thời điểm xét tặng cụ thể do Ban Thường vụ Hội cấp tỉnh quyết định.

5. Danh hiệu “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu”:

a) Danh hiệu “Tình nguyện viên chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc” được xét tặng Tình nguyện viên chữ thập đỏ có thành tích xuất sắc trong các hoạt động do Hội tổ chức 5 năm một lần vào dịp Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam khi đạt các tiêu chuẩn:

có ít nhất 5 năm tham gia các hoạt động tình nguyện của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, đã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ các cấp hoặc các cơ quan, tổ chức 3 năm liên tục trong 5 năm gần thời điểm xét tặng.

b) Danh hiệu “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố và tương đương được xét tặng Tình nguyện viên Chữ thập đỏ có thành tích xuất sắc trong các hoạt động do Hội tổ chức 5 năm hai lần khi đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 3 năm tham gia các hoạt động tình nguyện của Hội; được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội hoặc cơ quan, tổ chức về thành tích hoạt động thiện nguyện đối với “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp huyện/thị xã/thành phố và tương đương 2 năm liên tục trong 3 năm gần thời điểm xét tặng đối với “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp tỉnh. Thời điểm xét tặng cụ thể do Ban Thường vụ Hội cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố và tương đương quyết định.

6. Danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu được xét tặng cho cá nhân trong và ngoài Hội hằng năm khi đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp toàn quốc: i) Có hoạt động thiện nguyện đặc biệt có giá trị trong năm, giúp cho đối tượng (là cá nhân hoặc gia đình hay cộng đồng) có sự thay đổi tích cực khác biệt so với trước đó, có ảnh hưởng sâu rộng và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc; ii) Là top 10 hoạt động thiện nguyện tiêu biểu nhất do các cơ quan báo chí trung ương bình chọn trong năm.

b) Đối với danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp tỉnh: Có hoạt động thiện nguyện đặc biệt có giá trị trong năm, giúp đỡ cho trên 05 đối tượng (là cá nhân hoặc gia đình hay cộng đồng) có sự thay đổi tích cực khác biệt so với trước đó, có ảnh hưởng sâu rộng và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc.

c) Đối với danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp huyện/thị xã/thành phố và tương đương: Có hoạt động thiện nguyện đặc biệt có giá trị trong năm, giúp đỡ cho trên 03 đối tượng (là cá nhân hoặc gia đình hay cộng đồng) có sự thay đổi tích cực khác biệt so với trước đó, có ảnh hưởng sâu rộng và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc.

7. Danh hiệu “Sao Nhân ái” tiêu biểu được xét tặng hằng năm cho cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, khi đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có hoạt động thiện nguyện đặc biệt có giá trị trong năm; giá trị hoạt động lớn. Thường trực Trung ương Hội, Thường trực tỉnh Hội, Thường trực Hội Chữ thập đỏ các huyện/thị xã/thành phố và tương đương quy định mức giá trị hoạt động phù hợp từng năm.

b) Có ảnh hưởng sâu rộng và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc; được cấp Hội địa phương nơi diễn ra hoạt động thiện nguyện giới thiệu bình chọn.

c) Thường trực Trung ương Hội hướng dẫn quy trình, hồ sơ đề cử danh hiệu “Sao Nhân ái” tiêu biểu toàn quốc; Thường trực tỉnh Hội hướng dẫn quy trình, hồ sơ đề cử danh hiệu “Sao Nhân ái” tiêu biểu cấp tỉnh.

8. Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ và 5 năm một lần vào dịp tổng kết nhiệm kỳ Đại hội đại biểu các cấp hoặc xét khen thưởng đột xuất, theo đợt gắn với các phong trào thi đua, gồm:

a) Tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Cơ quan, của Hội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục trở lên, đã được Ban Chấp hành cấp tỉnh Hội tặng giấy khen.

- Có thành tích xuất sắc được lựa chọn, bình xét trong các phong trào thi đua do Trung ương Hội phát động.

- Có nhiều thành tích tiêu biểu, đóng góp tích cực, hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng thuộc một trong các lĩnh vực hoạt động của Hội (7 lĩnh vực trọng tâm của Hội).

b) Tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Cơ quan, của Hội, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục trở lên, đã được Ban Chấp hành cấp tỉnh Hội tặng giấy khen.

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trên các lĩnh vực hoạt động của Hội, các phong trào thi đua; thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống Hội các cấp;

c) Tập thể, cá nhân ngoài nước, tổ chức thuộc Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, tổ chức quốc tế khác có đóng góp xuất sắc cho công tác nhân đạo của Hội, góp phần xây dựng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam vững mạnh.

đ) Các trường hợp cụ thể khác do Thường trực Trung ương Hội xem xét quyết định.

9. Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ tỉnh được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ và 5 năm một lần vào dịp tổng kết nhiệm kỳ Đại hội đại biểu các cấp hoặc xét khen thưởng đột xuất, theo đợt gắn với các phong trào thi đua, gồm:

a) Tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Cơ quan, của Hội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục trở lên, đã được Ban

Handwritten signature

Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp huyện/thị xã/thành phố và tương đương tặng giấy khen.

- Có thành tích xuất sắc được lựa chọn, bình xét trong các phong trào thi đua do Trung ương Hội phát động.

- Có nhiều thành tích tiêu biểu, đóng góp tích cực, hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng thuộc một trong các lĩnh vực hoạt động của Hội (7 lĩnh vực trọng tâm của Hội).

- Riêng đối với cán bộ chuyên trách Hội Chữ thập đỏ tỉnh, căn cứ vào xếp loại hàng năm Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Chữ thập đỏ tỉnh căn cứ vào kết quả đánh giá xếp loại Thi đua hàng năm để đề xuất.

b) Tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Cơ quan, của Hội, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục trở lên, đã được Ban Chấp hành cấp Hội Chữ thập đỏ cấp huyện/thị xã/thành phố và tương đương tặng giấy khen.

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trên các lĩnh vực hoạt động của Hội, các phong trào thi đua; thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống Hội các cấp;

c) Tập thể, cá nhân ngoài nước, tổ chức thuộc Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, tổ chức quốc tế khác có đóng góp xuất sắc cho công tác nhân đạo của Hội Chữ thập đỏ tỉnh.

d) Các trường hợp cụ thể khác do Thường trực tỉnh Hội xem xét quyết định.

đ) Chi tiêu đề nghị tặng Giấy khen của Ban Chấp hành tỉnh Hội (trừ khối trường học)

- Tập thể: không vượt quá 10% trong tổng số Hội cơ sở trực thuộc

- Cá nhân: 0,03% trên tổng số hội viên

(Nếu tính tỷ lệ của tập thể và cá nhân mà số dư quá 1/2 thì được cộng thêm 01 tập thể hoặc 01 cá nhân)

*** Riêng khối trường học và đơn vị trực thuộc**

- Khối trường học:

+ Tập thể: Huyện/thị xã/thành phố có 05 Hội cơ sở Trường học trực thuộc trở xuống được đề nghị tặng 01 Giấy khen, có từ 06 hội cơ sở Trường học trực thuộc trở lên được đề nghị tặng 02 Giấy khen; có 45 Chi hội trường học trực thuộc xã/phường/thị trấn trở xuống được đề nghị tặng 01 Giấy khen, có 46 Chi hội trường học trực thuộc xã/phường/thị trấn trở lên được đề nghị tặng 02 Giấy khen.

+ Cá nhân: Huyện/thị xã/thành phố có dưới 2.000 hội viên Trường học được đề nghị tặng 01 Giấy khen; có từ 2.000 đến 4.000 hội viên được đề nghị tặng 02 Giấy khen; có trên 4.000 hội viên Trường học được tặng 03 Giấy khen.

- Khối đơn vị trực thuộc tỉnh Hội

+ Tập thể: Mỗi đơn vị được đề nghị tặng 01 Giấy khen

+ Cá nhân: Đơn vị có dưới 1.000 hội viên được đề nghị tặng 01 Giấy khen; có từ 1.000 hội viên trở lên được đề nghị tặng 02 Giấy khen.

10. Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp huyện/thị xã/thành phố và tương đương được xét tặng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ tại địa phương. Đối tượng và tiêu chuẩn xét tặng

th

Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp huyện/thị xã/thành phố và tương đương do Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp quy định.

Điều 6. Quy trình, hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Quy trình xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Tập thể, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ báo cáo thành tích với cấp Hội quản lý trực tiếp và cấp Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị Hội Chữ thập đỏ cấp trên khen thưởng theo trình tự từ dưới lên trên.

b) Ủy viên Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp trên được đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và gửi đề nghị khen thưởng kèm báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đó tới Ban Thường vụ cấp Hội quản lý trực tiếp để xét và làm thủ tục khen thưởng theo quy trình.

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp Hội xét và trình Ban Thường vụ Hội cùng cấp quyết định đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do cấp đó quyết định hoặc lập hồ sơ đề nghị khen thưởng và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Chữ thập đỏ cấp trên.

d) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp Hội xét và trình Ban Thường vụ Hội cấp đó xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ đề nghị xét thi đua, khen thưởng:

a) Tờ trình đề nghị xét thi đua, khen thưởng của Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp dưới hoặc của các ban, đơn vị thuộc Hội Chữ thập đỏ cùng cấp;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình đề nghị xét thi đua, khen thưởng;

c) Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị xét Thi đua - Khen thưởng (ghi rõ giới tính, họ tên, chức vụ, đơn vị công tác đối với cá nhân, tóm tắt thành tích nổi bật, trong đó nêu rõ kết quả xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm và danh hiệu thi đua cao nhất đã đạt được kèm số, ngày, tháng, năm quyết định khen thưởng), có xác nhận của tổ chức Hội đề nghị khen thưởng;

d) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của tổ chức Hội đề nghị khen thưởng hoặc xác nhận của lãnh đạo cơ quan, tổ chức nơi tập thể, cá nhân đó đang hoạt động được lưu tại tổ chức Hội nơi đề nghị khen thưởng. Thành tích của tập thể, cá nhân được tóm tắt trong danh sách trích ngang gửi kèm Tờ trình để trình Hội cấp trên. Đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, những người có đóng góp lớn đối với công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, Hội Chữ thập đỏ địa phương (nơi cán bộ đó công tác) báo cáo thành tích đề nghị Hội cấp trên xét tặng.

e) Hồ sơ đề nghị khen thưởng được giải quyết trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gốc theo dấu bưu điện.

Điều 7. Thời gian nộp hồ sơ trình xét Thi đua - Khen thưởng

1. Đối với khen thưởng thường xuyên cuối năm.

Các đơn vị nộp hồ sơ khen thưởng về Văn phòng Hội Chữ thập đỏ tỉnh trước ngày **30/11** hàng năm

2. Đối với khen thưởng khôi trường học và các đơn vị trực thuộc.

Các đơn vị nộp hồ sơ khen thưởng về Ban CSSK&HMTN tỉnh Hội trước ngày **15/6** hàng năm.

3. Đối với khen thưởng đột xuất, khen thưởng khác và khen thưởng theo đợt gắn với các phong trào thi đua: tỉnh Hội sẽ có Kế hoạch và hướng dẫn cụ thể

Chương III

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; TRAO TẶNG, THU HỒI DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; SỬ DỤNG, BẢO QUẢN HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Điều 8. Quỹ Thi đua - Khen thưởng

1. Quỹ Thi đua - Khen thưởng được lập ở các cấp Hội; được hình thành từ nguồn hội phí và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Quỹ Thi đua - Khen thưởng được sử dụng làm các hiện vật khen thưởng, tặng tiền kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội.

3. Thường trực Hội cấp nào quy định mức thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp đó. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn; cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận một mức tiền thưởng cao nhất.

4. Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài được khen thưởng thì thực hiện khen kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

Điều 9. Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cấp Hội nào quyết định khen thưởng thì đại diện cấp Hội đó trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền lãnh đạo Hội cấp dưới, đề nghị đại diện cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trao tặng.

2. Việc trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Hội được tổ chức trong hoạt động của cấp Hội, tại hội nghị tổng kết, sơ kết, các chương trình, lễ tôn vinh hoặc được tổ chức riêng.

3. Lễ trao tặng được tổ chức trang trọng; trao tặng danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; trao tặng cho tập thể trước, cá nhân sau; trao tặng hình thức/cấp khen cao hơn trước, hình thức/cấp khen thấp hơn sau.

Điều 10. Thu hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng (nếu có) bị thu hồi một trong các trường hợp sau:

- a) Cá nhân, tập thể khai man thành tích;
- b) Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;
- c) Có kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tính thành tích.
- d) Hiện vật khen thưởng hay danh hiệu thi đua của Hội bị sử dụng sai mục đích hoặc bị lợi dụng vào những việc phi pháp.

2. Cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó quyết định thu hồi khen thưởng.



Điều 11. Sử dụng, trưng bày hiện vật khen thưởng

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo” được đeo trong các ngày lễ, đại hội, gặp mặt truyền thống và các dịp lễ trọng khác.
2. Cờ, Bằng Kỷ niệm chương, Giấy chứng nhận danh hiệu, Bằng khen, Giấy khen của Hội được trưng bày ở nơi trang trọng.

Điều 12. Bảo quản, cấp, đổi hiện vật khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản hiện vật khen thưởng, không để mất, hư hỏng, không để người khác lợi dụng.
2. Hiện vật khen thưởng bị mất chỉ được xét cấp lại trong các trường hợp do thiên tai, thảm họa và một số tình huống đặc biệt khác.
3. Hiện vật khen thưởng khi bị hư hỏng hoặc quá cũ có thể được đổi lại.
4. Thủ tục đề nghị xét cấp và đổi lại, gồm: đơn đề nghị của cá nhân, tập thể có xác nhận của cấp Hội trực tiếp quản lý và hiện vật khen thưởng cũ (nếu có).

Chương IV**TỔ CHỨC BỘ MÁY THI ĐUA, KHEN THƯỞNG****Điều 13. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, gồm: Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội là Chủ tịch Hội đồng; Ủy viên Thường trực và các ủy viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định.
2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, gồm: Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh là Chủ tịch Hội đồng; Ủy viên Thường trực và các Ủy viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định.
3. Đối với Hội cấp huyện/thị xã/ thành phố và cơ sở, Ban Thường vụ Hội trực tiếp thực hiện chức năng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp.

Điều 14. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Tham mưu với Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp về công tác Thi đua - Khen thưởng.
2. Theo dõi việc thực hiện các quyết định khen thưởng và định kỳ báo cáo kết quả Thi đua - Khen thưởng với Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp; lưu trữ và bảo quản hồ sơ, tài liệu khen thưởng theo quy định.
3. Phối hợp với Ban Kiểm tra của Hội Chữ thập đỏ cùng cấp kiểm tra công tác Thi đua - Khen thưởng ở địa phương, đơn vị; tham mưu với Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp hoặc cấp trên giải quyết các khiếu nại, tố cáo về Thi đua - Khen thưởng.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH****Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Hội Chữ thập đỏ, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ các cấp có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
2. Căn cứ Quy chế Thi đua - Khen thưởng Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Ban Thường vụ Hội cấp huyện/thị xã/thành phố và các đơn vị trực thuộc xây dựng



Quy chế Thi đua - Khen thưởng cấp huyện/ thị xã/thành phố và hướng dẫn Hội cấp cơ sở xây dựng quy chế Thi đua - Khen thưởng cấp mình.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được Ban Thường vụ tỉnh Hội thông qua gồm 05 chương, 16 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2023.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề không phù hợp hoặc phát sinh, các cấp Hội phản ánh về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ tỉnh đề trình Ban Thường vụ tỉnh Hội xem xét, quyết định: 

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH HỘI

Quảng Bình, ngày 18 tháng 9 năm 2023

PHỤ LỤC

Chỉ tiêu thi đua - khen thưởng Hội Chữ thập đỏ huyện/thị xã/thành phố

TT	Đơn vị	Bảng khen TW Hội		Giấy khen BCH tỉnh Hội	
		Tập thể	Cá nhân	Tập thể	Cá nhân
1	Huyện Lệ Thủy	03	03	03	03
2	Huyện Quảng Ninh	02	03	02	03
3	Thành phố Đồng Hới	02	07	02	07
4	Huyện Bố Trạch	03	03	03	03
5	Huyện Quảng Trạch	02	03	02	03
6	Thị xã Ba Đồn	02	03	02	03
7	Huyện Tuyên Hóa	02	03	02	03
8	Huyện Minh Hóa	02	02	02	02
Tổng cộng		18	27	18	27

Lưu ý:

- Chỉ tiêu Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị được căn cứ trên số lượng hội viên và Hội cơ sở của các đơn vị. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị có sự biến động về hội viên và Hội cơ sở thì căn cứ vào Quy chế để thực hiện.
- Các đơn vị trực thuộc và khối trường học thực hiện theo Quy chế.